

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 275/2020/HS-PT
Ngày 09-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Anh

Các Thẩm phán:

Bà Huỳnh Thị Việt Tiên

Ông Bùi Đức Nam

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Trường - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Trung Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 176/2020/TLPT-HS ngày 13 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Thị G do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 19/2020/HS-ST ngày 04 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thị G (tên gọi khác: **Nga**); Sinh năm 1962 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: Thôn H, xã Đ, huyện H, tỉnh Bình Định; Tạm trú: A1/15C Ấp A, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Bán vé số; Trình độ văn hoá: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn M (đã chết) và bà Phạm Thị Ph; Có chồng tên Phạm Ngọc N và 03 con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 1998; Tiền án: Không; Tiền sự: Quyết định số: 0020224/QĐ-XPVPHC ngày 02/2/2019 của Công an Phường 7, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 1.500.000 (một triệu năm trăm ngàn) đồng và phạt bổ sung 400.000 đồng sung Ngân sách nhà nước về hành vi đánh bạc trái phép (Bị cáo đóng tiền phạt ngày 15/02/2019);

Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12 giờ 30 phút ngày 19/10/2019, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội - Công an Quận 8 phối hợp cùng Công an Phường 7, Quận 8 kiểm tra nhà không số, đối diện số G17 đường số 5, Khu dự án Sài Gòn - Chợ Lớn, Phường 7, Quận 8, phát hiện Nguyễn Thị N đang tổ chức cho Nguyễn Thị G, Nguyễn Hoài H, Vũ Phi P và Lê Đình T chơi đánh bạc dưới hình thức chơi phỏm để thu tiền xâu. Vật chứng thu giữ gồm: 02 bộ bài tây, 01 lon sữa hiệu Abbott bên trong có 80.000 đồng tiền thu xâu, số tiền thu dưới chiếu bạc là 1.480.000 đồng; số tiền thu trong người các con bạc là 5.500.000 đồng, 01 cái bàn và 04 cái ghế. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 để điều tra làm rõ.

Quá trình điều tra xác định: Nguyễn Thị N sử dụng nhà không số, đối diện số G17 đường số 5, Khu dự án Sài Gòn - Chợ Lớn, Phường 7, Quận 8 làm địa điểm tổ chức đánh bạc từ đầu tháng 10/2019 nhưng không liên tục. Tính đến ngày 19/10/2019, sòng bạc hoạt động được khoảng 5 ngày. Thời gian chơi từ 10 giờ đến 16 giờ hàng ngày, hình thức đánh bạc là đánh bài phỏm, thắng thua bằng tiền. Những người chơi đánh bạc sẽ sử dụng bài tây 52 lá do N cung cấp để chia làm 4 tụ, nếu có người tới nhất thì người tới nhì chung cho người tới nhất 10.000 đồng, người tới ba chung cho người tới nhất 20.000 đồng, người tới cuối cùng chung cho người tới nhất 30.000 đồng, nếu người tới nhất “Ù” thì mỗi tụ còn lại chung 60.000 đồng, nếu nhà nào “Cháy” thì chung cho người tới nhất 40.000 đồng. Theo thỏa thuận thì người tới “Ù” sẽ chung cho N 10.000 đồng tiền xâu và bỏ vào lon sữa gần đó. Số tiền N thu lợi mỗi ngày từ việc tổ chức đánh bạc khoảng 150.000 đồng/ngày, tính đến thời điểm bắt quả tang N thu lợi 750.000 đồng và đã tiêu xài hết. Số người tham gia đánh bạc ngày 19/10/2019 gồm:

- Nguyễn Thị G mang theo 1.230.000 đồng thời điểm bị Công an kiểm tra, G đang thua 200.000 đồng, thu giữ tại vị trí của G số tiền 110.000 đồng và trong người của G số tiền 1.100.000 đồng sử dụng để đánh bạc;

- Nguyễn Hoài H mang theo 1.450.000 đồng, H sử dụng 450.000 đồng để đánh bạc, khi bị Công an kiểm tra H đang thua 200.000 đồng, thu giữ tại vị trí của H số tiền 250.000 đồng dùng để đánh bạc, thu giữ trong người H 1.000.000 đồng không dùng vào việc đánh bạc;

- Lê Đình T mang theo 1.300.000 đồng để đánh bạc, khi bị kiểm tra T đánh thắng 20.000 đồng, thu giữ tại vị trí của T số tiền 520.000 đồng và trong người T số tiền 800.000 đồng sử dụng để đánh bạc;

- Vũ Phi P mang theo 3.000.000 đồng, nhưng sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc, khi bị kiểm tra P đánh thắng 200.000 đồng, thu giữ tại vị trí của P số tiền 600.000 đồng sử dụng để đánh bạc và thu giữ trong người P số tiền

2.600.000 đồng (trong đó có 600.000 đồng dùng để đánh bạc và 2.000.000 đồng không dùng vào việc đánh bạc).

Do Nguyễn Thị G đã bị Công an Phường 7, Quận 8 xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc trái phép ngày 02/02/2019 nên ngày 31/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Thị G về tội “Đánh bạc”.

Đối với Nguyễn Hoài H, Vũ Phi P và Lê Đình T có hành vi “Đánh bạc” nhưng chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Công an Quận 8 quyết định xử phạt hành chính mỗi người số tiền 1.500.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 19/2020/HS-ST ngày 04/3/2020 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã Quyết định:

Căn cứ Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị G 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Căn cứ Khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị G 10.000.000 (mười triệu) đồng sung Ngân sách nhà nước.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Ngày 09/3/2020, bị cáo Nguyễn Thị G có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo G giữ nguyên nội dung kháng cáo như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tội danh và mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo mà không xét đến tình hình tài sản của bị cáo là không phù hợp với quy định tại Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó đề nghị không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo không tham gia tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin xem xét được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị G làm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm.

[2] Căn cứ lời khai của bị cáo Nguyễn Thị G tại phiên tòa phúc thẩm, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Bị cáo Nguyễn Thị G đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép, dưới hình thức chơi bài phỏm 52 lá, mục đích được thua bằng tiền với Nguyễn Hoài H, Lê Đình T và Vũ Phi P tại xới bạc do Nguyễn Thị N tổ chức. Số tiền xác định số tiền dùng vào việc đánh bạc là 4.060.000 đồng. Mặt khác, nhân thân bị cáo Nguyễn Thị G từng bị Công an Phường 7, Quận 8 xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt hành chính, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc trái phép. Do đó, bản án sơ thẩm số 19/2020/HS-ST ngày 04/3/2020 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã áp khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị G tội “Đánh bạc” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thị G, Hội đồng xét xử nhận thấy: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để quyết định hình phạt đối với bị cáo G nên mức hình phạt 06 tháng tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo là thỏa đáng, không nặng. Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo nhưng không cung cấp được tình tiết gì mới để Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét. Mặt khác, nhân thân bị cáo có một tiền sự về hành vi đánh bạc trái phép nên không đủ điều kiện xét cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Tuy nhiên, xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn nên việc cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là không đúng quy định tại Khoản 3 Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, do đó cấp phúc thẩm miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận toàn bộ quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm – không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo và sửa bản án sơ thẩm theo hướng không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Bị cáo Nguyễn Thị G chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của

Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị G về hình phạt và sửa bản án sơ thẩm về hình phạt bổ sung.

Căn cứ Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị G 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Miễn khoản tiền nộp phạt bổ sung cho bị cáo.

Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Bị cáo Nguyễn Thị G phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại Tp. HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Quận 8; (2)
- P.PC 53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (2)
- THADS Quận 8; (1)
- TAND Quận 8; (2)
- Công an Quận 8; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (21) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Anh